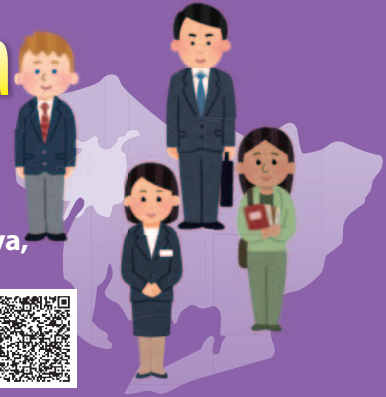




# Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Nagoya

## 名古屋生活ガイド



Hướng dẫn này là bản tóm tắt những thông tin có ích cho đời sống dành cho những người nước ngoài bắt đầu sống tại thành phố Nagoya, giúp các bạn có thể yên tâm sinh hoạt hàng ngày. Xin hãy giữ lại quyển hướng dẫn này và sử dụng khi gặp khó khăn. Hướng dẫn sinh hoạt tại thành phố Nagoya cũng có thể xem trên website.



### Thảo luận và cung cấp thông tin bằng nhiều thứ tiếng

Nếu bạn gặp khó khăn, muốn biết những thông tin trong cuộc sống ở Nhật xin đừng ngần ngại trao đổi với chúng tôi

**TEL 052-581-0100**

**Trung tâm quốc tế Nagoya (NIC)**

<https://www.nic-nagoya.or.jp>

Tham khảo trang 3

Ngày nghỉ :T2

	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ Nhật
Anh Tiếng Anh English				9:00 - 19:00		
BDN Tiếng Bồ Đào Nha Português				10:00 - 12:00		
TBN Tiếng Tây Ban Nha Español				13:00 - 17:00		
Trung Tiếng Trung 中文		13:00 - 17:00			10:00 - 12:00 13:00 - 17:00	
Hàn Tiếng Hàn 한국/조선어			13:00 - 17:00			
PLP Tiếng Philippin Filipino			17:00 -		13:00 - 17:00	
VN Tiếng Việt		13:00 - 17:00				13:00 - 17:00
NP Tiếng Nepal नेपाली भाषा		13:00 - 17:00				

### Danh sách các lớp tiếng Nhật trong thành phố Nagoya.

Danh sách các lớp tiếng Nhật ở thành phố Nagoya. Bạn có thể học tiếng Nhật với chi phí thấp hoặc miễn phí.

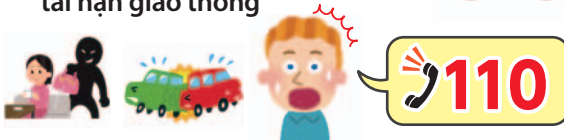
[https://www.nic-nagoya.or.jp/tieng\\_viet/living-in-nagoya/living-information/living\\_information/2019/09201506.html](https://www.nic-nagoya.or.jp/tieng_viet/living-in-nagoya/living-information/living_information/2019/09201506.html)



### Liên lạc trong trường hợp khẩn cấp

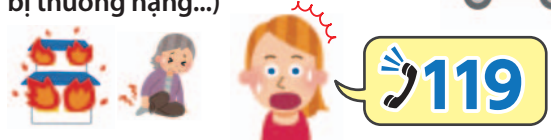
**TEL 110 (Miễn phí)**

Trộm cắp, tội phạm, tai nạn giao thông



**TEL 119 (Miễn phí)**

Hỏa hoạn, cấp cứu (Bệnh đột ngột, bị thương nặng...)



### Hướng dẫn các bệnh viện có thể giao tiếp bằng tiếng nước ngoài

**TEL 050-5810-5884**

Trung tâm thông tin cấp cứu và chữa trị tỉnh Aichi

English 中文 한국/조선어 Português Español

Anh Trung Hàn BDN TBN

Hướng dẫn qua máy trả lời tự động hoặc Fax

Aichi Medical Information System

website

Tham khảo trang 6 và 23

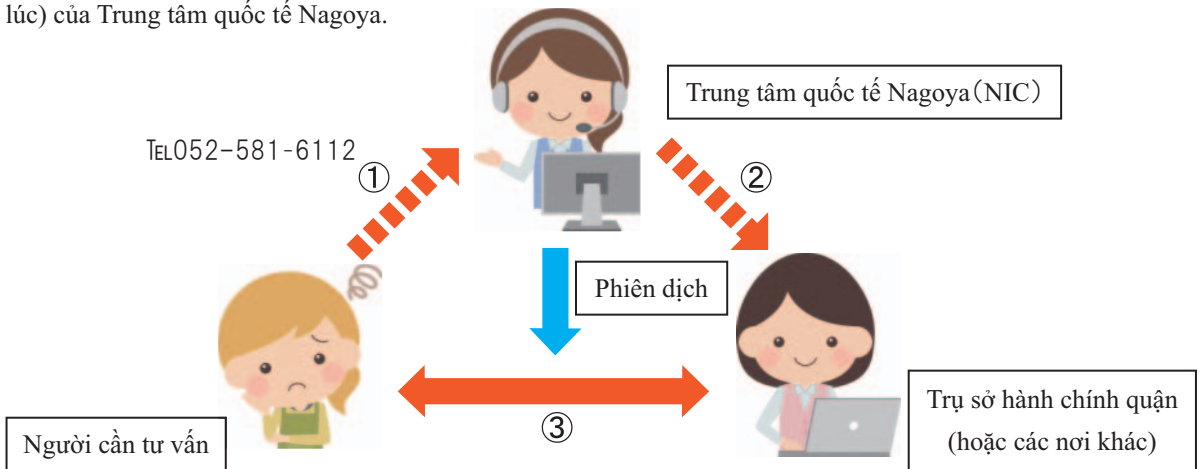
Anh Trung Hàn BDN



Mục lục	Trang3 Trung tâm quốc tế Nagoya	Trang4 Nhà ở
Trang6 Bệnh viện • Bảo hiểm • Tiền lương hưu	Trang7 Công việc	Trang8 Cách phân loại và đổ rác tài nguyên, rác thải
Trang10 Các loại thủ tục	Trang13 Trẻ em và giáo dục	Trang15 Người cao tuổi Người khuyết tật
Trang16 Giao thông	Trang18 Thiệt hại do động đất, bão lũ	Trang21 Địa chỉ liên lạc của trụ sở hành chính quận và một số nơi khác

Trường hợp các phòng hướng dẫn không ghi rõ từng loại ngôn ngữ có thể sử dụng thì chỉ có thể sử dụng tiếng Nhật.

Khi cần phiên dịch, xin hãy sử dụng Trio-phone (hệ thống cho phép ba người có thể nói chuyện cùng lúc) của Trung tâm quốc tế Nagoya.



Có thể gọi từ điện thoại cố định trong phạm vi thành phố Nagoya mà không cần bấm số 052.

Các số điện thoại bắt đầu bằng 0120 miễn phí cước gọi.

Ngày nghỉ của các trụ sở hành chính được hiển thị là **Ngày nghỉ**

Các **tờ rơi** được giới thiệu trong Hướng dẫn này có thể tải về từ các link ngôn ngữ khác nhau tại trang web chính thức của thành phố Nagoya.

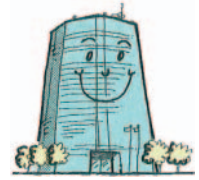


English

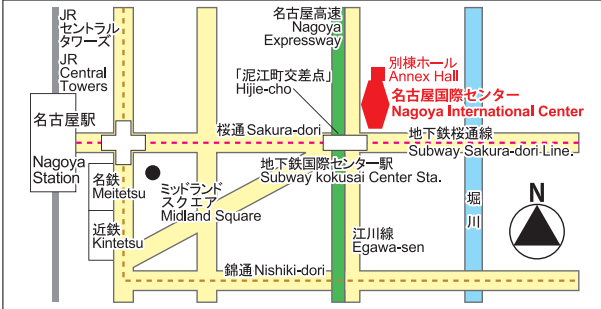


# Trung tâm quốc tế Nagoya(NIC)

なごやこくさい  
名古屋国際センター (NIC)



Trung tâm quốc tế Nagoya là nơi giao lưu và cung cấp thông tin cho người nước ngoài. Trung tâm cũng tổ chức giao lưu với người Nhật và lớp học tiếng Nhật. Khi gặp khó khăn, đừng ngần ngại đến thảo luận với chúng tôi (tham khảo bìa trước)



Giờ mở cửa: 9:00-19:00

<https://www.nic-nagoya.or.jp>

NIC NAGOYA

website



**Ngày nghỉ** : Thứ hai hàng tuần, 29/12~3/1, ngày chủ nhật thứ hai của tháng 2 và tháng 8

47-1, Nagono 1-chome, Nakamura-ku, 450-0001  
Tàu điện ngầm tuyến Sakuradori, ga “Kokusaisenta”

## Tư vấn theo từng lĩnh vực

Việc tư vấn được thực hiện miễn phí. Tuy nhiên ngoài việc tư vấn về hành chính thì các tư vấn khác cần hẹn trước.



	Ngôn ngữ dùng để tư vấn	Ngày và thời gian tư vấn
Tư vấn về hành chính ☎052-581-0100	Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP	Từ Thứ Ba đến Chủ Nhật 10:00~12:00, 13:00~17:00 Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn từ nhà chuyên môn hành chính ☎052-581-0100	Anh BDN TBN Trung Hàn PLP VN NP	Thứ Tư và Chủ Nhật 13:00~17:00 Tùy vào ngôn ngữ mà ngày giờ tư vấn khác nhau
Tư vấn về pháp luật ☎052-581-6111	Anh BDN TBN Trung	10:00~12:30 Thứ Bảy
Tư vấn tâm lý ☎052-581-0100	Anh BDN TBN Trung	Tùy theo giờ hẹn
Tư vấn về giáo dục ☎052-581-0100	Xin hãy hỏi lại để xác nhận về ngôn ngữ dùng để tư vấn	10:00~17:00 Thứ Tư, Thứ Sáu và Chủ Nhật
Tư vấn về thuế ☎052-581-0100	Anh BDN TBN Trung	Dự kiến từ tháng 2 đến tháng 3

Ngoài ra chúng tôi cũng đã mở các dịch vụ như Peer Support Salon (Nơi cho phép kết bạn) và Hội Tư vấn Sức khỏe.

■ Tạp chí thông tin “NAGOYA CALENDAR” Anh Tạp chí quảng bá “NIC NEWS” (tiếng Nhật)

Được phát ở những nơi như trụ sở hành chính quận, thư viện, tàu điện ngầm, nơi hướng dẫn tham quan du lịch.

\*Tạp chí thông tin “NAGOYA CALENDAR” BDN Trung chỉ phát hành trên trang web.

Đăng tải trên trang chủ



# Nhà ở すまい



## // Nhà ở tư nhân



Thông tin	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Thông thường nhà ở được tìm thông qua công ty môi giới nhà đất.</li> <li>· Thông tin về nhà cho thuê cũng được Trung tâm Quốc tế Nagoya giới thiệu.</li> <li>· Có thể nhờ nơi làm việc hoặc trường đại học giới thiệu giúp.</li> <li>· Góc tư vấn về nhà ở “Quầy nhà ở” tại khu dịch vụ Sakae shimin cũng có thể giới thiệu giúp. “Tư vấn thuê nhà ở tư nhân” (Điện thoại hẹn tư vấn: 052-242-4555)</li> </ul>
Người bảo lãnh	· Khi thuê nhà có trường hợp yêu cầu cần có “Người bảo lãnh liên đới” và “Địa chỉ liên lạc khẩn cấp”.
Chi phí	· Nhiều trường hợp cần đến tiền đặt cọc, tiền cảm tạ, tiền phí môi giới nhà, tiền bảo hiểm nhà. · Hàng tháng ngoài tiền thuê nhà cần đóng thêm phí công ích (như tiền điện, tiền dọn vệ sinh ở những khu vực sử dụng chung)

## // Nhà ở công ( của các đoàn thể công cộng địa phương xây dựng)

Liên hệ	Nội dung
Khu dịch vụ Sakae shimin – Quầy nhà ở ◆ Nhà ở do thành phố kinh doanh hoặc do công ty trực thuộc thành phố kinh doanh TEL052-264-4682 ◆ Nhà ở do tỉnh (ken) kinh doanh hoặc do công ty trực thuộc tỉnh kinh doanh TEL052-259-2672 ◆ Nhà ở do các tổ chức cải thiện đô thị (UR) kinh doanh TEL052-264-4711 Địa điểm : Ga Sakae – Mori no Chikagai Nằm ở phía tây cửa số 14	Giờ mở cửa 10:00~19:00 <b>Ngày nghỉ</b> : Thứ 5; Thứ 4 của tuần thứ hai và tuần thứ tư trong tháng; từ ngày 29/12 đến ngày 3/1. Có 3 loại : Nhà ở do thành phố kinh doanh, nhà ở do tỉnh kinh doanh, nhà ở do các tổ chức cải thiện đô thị (UR) kinh doanh. Tất cả các loại nhà ở đều cần có điều kiện nhất định về mức thu nhập và số người trong hộ gia đình. Đơn đăng ký thuê nhà ở do thành phố kinh doanh (đối với trường hợp cho thuê thông thường) có thể lấy tại trụ sở hành chính quận hoặc các văn phòng chi nhánh. (1 năm 4 lần: tháng 5, tháng 8, tháng 11 và tháng 2).



## // Nước sinh hoạt

Nagoya City Water

website

Anh

Trung tâm dịch vụ khách hàng Cục quản lý nước sinh hoạt và nước thải thành phố Nagoya TEL052-884-5959	Giờ phục vụ (Ngày thường) 8:00~19:00 (Thứ 7 và ngày nghỉ lễ) 8:00~17:15
---	--



## // Điện • Gas Khi muốn đăng ký bắt đầu sử dụng điện, ga, có thể liên hệ với công ty điện lực hay công ty gas đều được.

### ■ Công ty Điện lực Chubu Power Grid

Chubu Electric Power Grid

website

Anh

Khu vực sinh sống	Liên hệ
Quận Atsuta · Quận Showa · Quận Mizuho	TEL0120-929-308
Quận Nakagawa · Quận Minato	TEL0120-929-309
Quận Tempaku	TEL0120-929-479
Quận Meito · Quận Moriyama	TEL0120-929-265
Quận Kita · Quận Nishi	TEL0120-929-116



Khu vực sinh sống	Liên hệ
Quận Nakamura (Phía Tây JR Tokaido Honsen)	TEL0120-929-467
Quận Chikusa · Quận Naka · Quận Higashi · Quận Nakamura (Phía Đông JR Tokido Honsen)	TEL0120-929-113
Quận Midori · Quận Minami	TEL0120-929-476

### Toho Gas



Nơi sử dụng gas	Liên hệ
Quận Chikusa, Quận Showa, Quận Meito, Quận Tempaku	TEL052-781-6131
Quận Kita, Quận Higashi, Quận Moriyama	TEL052-902-1111
Quận Naka, Quận Nakagawa, Quận Nakamura, Quận Nishi, Quận Minato, Quận Mizuho, Quận Minami, Quận Atsuta, Quận Midori	TEL052-821-7141

- Hãy bấm mã số cần liên hệ theo âm thanh hướng dẫn.
- Tùy theo việc cần liên hệ điện thoại sẽ được chuyển đến các quầy phụ trách (Trung tâm chăm sóc khách hàng).
- Khách hàng sử dụng điện thoại IP hoặc gọi từ nước ngoài, hãy gọi vào số 052-889-2828.

### Điện thoại

NTT West

website

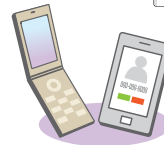
Anh

Trung tâm thông tin tiếng nước ngoài Công ty NTT Nishi Nihon Anh Trung Hàn BDN TBN TEL 0120-064337	Thời gian làm việc 9:00~17:00 <b>Ngày nghỉ</b> : Thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1
---	--



### Điện thoại di động

NTT Docomo Anh Trung BDN TBN TEL 0120-005-250	Giờ phục vụ 9:00~20:00 (Không có ngày nghỉ) NTT Docomo website Anh
au(KDDI) Anh TEL 0120-959-472 BDN TEL 0120-977-033 Trung TEL 0120-959-476 Hàn TEL 0120-959-478 PLP TEL 0120-933-952 VN TEL 0120-933-961	Giờ phục vụ 9:00~20:00 (Không có ngày nghỉ) au website Anh
Soft Bank Anh TEL 0800-919-0157	Giờ phục vụ 9:00~20:00 (Không có ngày nghỉ) Soft Bank website Anh



### Bưu điện

JP Post

website

Anh

Dịch vụ hướng dẫn bưu điện Anh TEL0570-046-111	Giờ phục vụ (Ngày thường) 8:00~21:00 (Thứ 7, ngày nghỉ lễ) 9:00~21:00 Khi thay đổi địa chỉ, chỉ cần nộp “Tenkyo todoke” – thông báo chuyển chỗ ở tại bưu điện, thì tất cả những bưu phẩm của địa chỉ cũ trong vòng một năm kể từ ngày nộp thông báo chuyển chỗ ở đều được bưu điện chuyển về địa chỉ mới.
--	---



### Các Hội trực thuộc địa phương (giống tổ dân phố) (Chonai-kai/Jichi-kai)

Trụ sở hành chính quận	Việc tham gia hay không là tùy vào mỗi người, nhưng tham gia sẽ giúp sự giao lưu với những người sống xung quanh mở rộng hơn. Khi tham gia hãy liên hệ với hội trưởng của Chonai-kai hoặc Jichi-kai nơi bạn đang sống. Trường hợp không biết hội trưởng của Chonai-kai hoặc Jichi-kai, hãy liên hệ với ủy ban hành chính quận.
------------------------	--

Khi cần phiên dịch, xin hãy sử dụng Trio-phone (hệ thống cho phép ba người có thể nói chuyện cùng lúc) của Trung tâm quốc tế Nagoya. (Tel 052-581-6112)




# Bệnh viện · Bảo hiểm · Tiền lương hưu

びょういん ほけん ねんきん  
病院 · 保険 · 年金




## // Bệnh viện · Bảo hiểm · Tiền lương hưu (Về thông tin các phòng khám đột xuất vào ngày nghỉ tham khảo trang 23)

Nơi tìm hiểu	Nội dung
Trung tâm thông tin cấp cứu và chữa trị tỉnh Aichi Hướng dẫn qua máy trả lời tự động hoặc Fax Anh Trung Hàn BDN TBN TEL.050-5810-5884 Tiếng Nhật TEL.052-263-1133	trả lời 24/24 Aichi Medical Information System website Anh Trung Hàn BDN 


## // Giới thiệu bệnh viện có bác sĩ giao tiếp được tiếng nước ngoài

Trung tâm quốc tế Nagoya Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP TEL.052-581-0100	Giờ phục vụ 9:00~19:00 Tùy vào ngôn ngữ giờ phục vụ này có thể thay đổi. <b>Ngày nghỉ</b> : Thứ 2, 29/12~3/1, Chủ Nhật thứ hai của tháng 2 và tháng 8
---	---

## // Giới thiệu bệnh viện có thể sử dụng phiên dịch khi chữa trị

Văn phòng vận hành hệ thống phiên dịch y tế Aichi TEL.050-5814-7263 	Giờ phục vụ (Ngày thường) 9:00~17:30 Aichi Medical Interpretations System website Anh Trung BDN TBN PLP
---	---

## // Bảo hiểm sức khỏe quốc dân

Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh 	(Đối tượng) Người sống tại Nhật từ 3 tháng trở lên, không có bảo hiểm y tế tại nơi làm việc và dưới 75 tuổi. · Số tiền đóng bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào thu nhập và các yếu tố khác. Bắt buộc phải đóng bảo hiểm. · Nếu nộp Thẻ bảo hiểm cho bệnh viện sẽ chỉ cần trả một phần chi phí mà vẫn được chữa trị. · Tham khảo tờ rơi để có thông tin cụ thể hơn. Hướng dẫn về bảo hiểm sức khỏe quốc dân của thành phố Nagoya Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP
--	--

## // Chế độ đóng tiền trợ cấp lương hưu hàng năm

Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Những người đủ 20 tuổi và dưới 60 tuổi như học sinh hoặc người kinh doanh. · Mức đóng không phụ thuộc vào thu nhập, tất cả mọi người phải đóng mức tiền bằng nhau. · Trong trường hợp việc đóng tiền gặp khó khăn do thu nhập ít hoặc còn là học sinh, nếu nộp đơn xin có thể được miễn hoặc được hoãn việc nộp tiền. Tuy nhiên mỗi năm đều phải nộp đơn một lần.
Cơ quan quản lý chế độ lương hưu của Nhật Bản Hoặc văn phòng về chế độ lương hưu TEL.0570-05-1165	Trong trường hợp đã đóng trên 6 tháng, kể từ ngày rời khỏi nước Nhật trong vòng 2 năm nếu yêu cầu thì có thể được thanh toán lương hưu một lần.

## // Bảo hiểm điều dưỡng

Trụ sở hành chính khu vực hoặc chi nhánh của nó

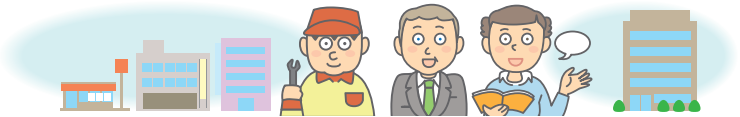


(Đối tượng) Những người ở Nhật hơn 3 tháng, người trên 40 tuổi.

- Mức tiền bảo hiểm được xác định phụ thuộc vào mức thu nhập... và bắt buộc phải tham gia bảo hiểm. (Người từ 40 tuổi đến 60 tuổi tham gia bảo hiểm này cùng với bảo hiểm y tế)
- Những người trên 65 tuổi có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc nếu cần sự hỗ trợ về y tế hoặc chăm sóc sức khỏe. (Những người từ 40 tuổi đến 64 tuổi có thể sử dụng dịch vụ chăm sóc y tế trong trường hợp cần hỗ trợ, tùy theo 16 loại bệnh với độ tuổi tương ứng).
- Trước khi sử dụng dịch vụ chăm sóc y tế, cần phải được xác nhận là đối tượng cần sự chăm sóc và có thêm một số thủ tục khác.
- Khi tiếp nhận dịch vụ này, cá nhân sẽ chi trả 10%, 20% hoặc 30% chi phí.
- Vui lòng tham khảo tờ rơi để biết thêm thông tin cụ thể. **Tờ rơi** “CHẾ ĐỘ BẢO HIỂM ĐIỀU DƯỠNG”. Có bản tiếng Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha.



**Công việc**  
しごと  
仕事



## // Thảo luận và giới thiệu việc làm

Nơi tìm hiểu	Nội dung
Trung tâm dịch vụ việc làm cho người nước ngoài Anh Trung BDN TBN PLP* TEL.052-855-3770	Thời gian phục vụ (ngày thường) 9:15~12:00, 13:00~17:15 * PLP (Thứ Tư đến Thứ Sáu) Nagoya Employment Foreigner website Anh Trung BDN TBN

## // Thảo luận về người lao động

Cục Lao động Aichi – Góc thảo luận về người nước ngoài lao động tại Nhật Anh BDN TEL.052-972-0253	Thời gian phục vụ Anh : Thứ 3 và thứ 5 9:30~12:00, 13:00~16:00 BDN : Từ thứ 3 đến thứ 6 9:30~12:00, 13:00~16:00 Aichi Labour Bureau website Anh
--	--

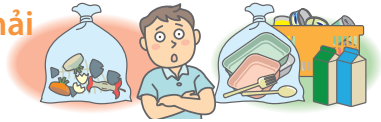


Khi cần phiên dịch, xin hãy sử dụng Trio-phone (hệ thống cho phép ba người có thể nói chuyện cùng lúc) của Trung tâm quốc tế Nagoya. (Tel 052-581-6112)



## Cách phân loại và đổ rác tài nguyên, rác thải

しげん わ かた だ かた  
資源・ごみの分け方・出し方













- Hãy phân loại rác tài nguyên và rác thải thành từng loại và cho vào túi rác chỉ định đã được quy định rồi hãy vứt đi.
- Thời gian đổ các loại rác tài nguyên và rác thải là trước 8 giờ sáng của ngày đổ rác đã được quy định (Đối với quận Naka là trước 7 giờ sáng).
- Ngày lễ vẫn có thể đổ rác (Trừ các ngày đầu năm và cuối năm)
- Túi rác đã được quy định có thể mua ở các siêu thị hoặc cửa hàng tiện lợi.
- Tại trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng sở môi trường có bản “Hướng dẫn về phân loại rác tài nguyên và rác thải”

Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP

\*Vui lòng xem thông tin chi tiết tại website của thành phố hoặc ứng dụng hướng dẫn phân loại rác. →



Phân loại rác	Đối tượng rác	Số lần thu hồi	Túi chỉ định
Rác cháy được	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Rác tươi từ nhà bếp, sản phẩm từ da</li> <li>· Cỏ, cành cây nhỏ, tã giấy</li> <li>· Sản phẩm cao su, sản phẩm sợi dệt</li> <li>· Giấy ăn</li> <li>· Đồ nhựa...</li> </ul> <p>*Vật có cạnh lớn hơn 30cm thì thuộc rác kích thước lớn.</p>	Tuần 2 lần	
Vật nguy hiểm có khả năng cháy nổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Bình xịt</li> <li>*Không cần đục lỗ</li> <li>· Bột lửa vứt đi</li> <li>· Nhiên liệu rắn (Nhiên liệu đóng hộp)</li> <li>· Pin Lithium (Pin không sạc được)</li> </ul>		★
Rác không cháy được	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Mảnh thủy tinh, mảnh gốm sứ</li> <li>· Ô, pin khô</li> <li>· Sản phẩm kim loại kích thước nhỏ</li> </ul> <p>*Vật có kích thước lớn hơn 30cm thì thuộc rác kích thước lớn</p>	1 tháng 1 lần	
Rác kích thước lớn (Phải trả phí) ◆	<p>Đồ dùng điện, vật dụng trong nhà... với kích thước các chiều lớn hơn 30cm</p> <p>Khi muốn vứt đi cần thông báo hẹn trước (muộn nhất là 7 ngày trước khi vứt)</p> <p>Tel.0120-758-530</p> <p>Nếu liên lạc từ điện thoại di động hoặc ngoài phạm vi tỉnh Aichi:</p> <p>Tel.052-950-2581</p>	1 tháng 1 lần	
Sản phẩm nhựa Bao bì đóng gói	<p>Đồ đựng hoặc bao bì đóng gói sản phẩm bằng giấy mà các hãng sản xuất hoặc các cửa hàng sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Chai nhựa (Trừ chai nhựa PET)</li> <li>· Cốc bát nhựa, vỏ đóng gói nhựa, túi nylon polyetylen</li> <li>· Màng bọc, màng lưới</li> <li>· Các loại nắp, nhãn, vật liệu đệm xốp</li> </ul>	1 tuần 1 lần	★
Bao bì đóng gói từ giấy	<p>Đồ đựng hoặc bao bì đóng gói sản phẩm bằng nhựa mà các hãng sản xuất hoặc các cửa hàng sử dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Các loại thùng giấy, túi giấy, nắp giấy</li> <li>· Cốc bát giấy, giấy bọc</li> </ul>		★

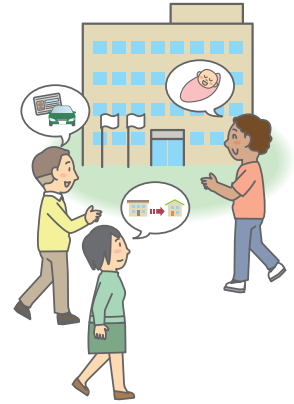
Phân loại rác	Đối tượng rác	Số lần thu hồi	Túi chỉ định
Chai nhựa PET 	Chai nhựa PET đựng đồ uống, rượu, rượu nấu ăn, nước tương, gia vị, dấm ăn... (Chai nhựa PET cũng được thu nhận tại các siêu thị, trụ sở hành chính quận) *Hãy tháo bỏ nhãn và nắp chai ra riêng trước khi bỏ rác. 	1 tuần 1 lần	
Chai thủy tinh rỗng rỗng	Chai thủy tinh rỗng đựng đồ uống, thực phẩm, đồ trang điểm Hãy để vào giỏ màu xanh da trời đặt tại nơi thu gom rác tái nguyên 		
Lon rỗng	Lon rỗng đựng đồ uống, thực phẩm 【Các quận khác ngoài quận Nakagawa và quận Minato】 Túi chỉ định dùng cho rác tái nguyên 【Quận Nakagawa, quận Minato】 Hãy để vào giỏ màu vàng đặt tại nơi thu gom rác tái nguyên 		【Các quận khác ngoài quận Nakagawa và quận Minato】  【Quận Nakagawa, quận Minato】 
Bao bì giấy 	Đồ dùng để đựng thực phẩm, mặt bên trong có màu trắng (ví dụ như hộp sữa giấy) Xin hãy để vào những thùng thu hồi đặt tại siêu thị hoặc trụ sở hành chính quận.		
Bóng đèn huỳnh quang, Thân nhiệt kế thủy ngân, Nhiệt kế thủy ngân	【Bóng đèn huỳnh quang】 Vui lòng mang tới các cửa hàng hợp tác thu gom bóng đèn huỳnh quang như là văn phòng sở môi trường ở các quận, các cửa hàng bán đồ điện gia dụng, trung tâm thương mại... 【Thân nhiệt kế thủy ngân, Nhiệt kế thủy ngân】 Vui lòng mang tới văn phòng sở môi trường ở các quận.		
Các đồ điện gia dụng loại nhỏ, Dầu nấu ăn	Các đồ điện gia dụng loại nhỏ: kích thước khoảng: dài 15cm × rộng 40cm × sâu 25cm trở xuống. Dầu nấu ăn: Vui lòng đổ dầu đã qua sử dụng vào chai nhựa kích cỡ khoảng 500ml và mang tới những điểm thu hồi, như tại các siêu thị lớn... Liên hệ: Phòng xúc tiến tái chế rác tái nguyên – Cục môi trường TEL: 052-972-2379		
Báo·Tạp chí· Thùng carton· Quần áo· Vải vóc.	Xin hãy sử dụng những nơi thu thập tập trung rác tái chế, trạm tái chế rác, trung tâm tái chế giấy cũ. Nơi tìm hiểu: Phòng xúc tiến việc giảm số lượng – Cục môi trường TEL.052-972-2398 		
Liên hệ: Ban tác nghiệp – Cục môi trường TEL: 052-972-2394 ★ Trong một khoảng thời gian nhất định, “túi rác trong suốt hoặc túi rác có một nửa phần trong suốt để có thể nhìn thấy rác bên trong” có thể sử dụng thay thế cho túi đựng rác tái chế đã được chỉ định. ◆ Máy điều hòa, tivi, tủ lạnh/tủ đông, máy giặt/máy sấy quần áo là 4 loại đồ điện không được thu gom tại thành phố. Hãy liên hệ với các cửa hàng bán đồ điện gia dụng cũ hoặc tự mình mang đến những địa điểm thu hồi đã được quy định			

Khi cần phiên dịch, xin hãy sử dụng Trio-phone (hệ thống cho phép ba người có thể nói chuyện cùng lúc) của Trung tâm quốc tế Nagoya. (Tel 052-581-6112)



## Các loại thủ tục

かくしゅてつづ  
各種手続き



### ■ Khi nhập cảnh vào Nhật Bản

<input type="checkbox"/>	Đăng kí lưu trú
<input type="checkbox"/>	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp lương hưu, bảo hiểm điều dưỡng
<input type="checkbox"/>	Tiền trợ cấp chữa trị cho trẻ em, tiền trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ
<input type="checkbox"/>	Thủ tục nhập học, vào mẫu giáo cho trẻ em
<input type="checkbox"/>	Làm con dấu
<input type="checkbox"/>	Mở tài khoản ngân hàng
<input type="checkbox"/>	Những thứ cần thiết cho cuộc sống (đường nước, gas, điện, điện thoại)

Tham khảo thêm “Hướng dẫn sinh hoạt tại Nhật Bản” do Bộ Ngoại Giao phát hành

**A**nh **T**rung **H**àn **B**ĐN **T**BN

Guide to living in Japan – Ministry of Foreign Affairs of Japan [website](#)

### ■ Kết hôn

<input type="checkbox"/>	Đăng ký kết hôn
<input type="checkbox"/>	Thông báo về đăng ký cư trú
<input type="checkbox"/>	Xin phép đăng ký con dấu
<input type="checkbox"/>	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, tiền trợ cấp lương hưu
<input type="checkbox"/>	Giấy phép lái xe
<input type="checkbox"/>	Đăng ký với Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh

### ■ Khi sinh con



<input type="checkbox"/>	Thông báo về việc sinh con (trong vòng 14 ngày), thông báo về Sổ tay sức khỏe mẹ và bé
<input type="checkbox"/>	Thông báo về việc sinh con (Trung tâm y tế)
<input type="checkbox"/>	Tiền trợ cấp sinh và chăm sóc trẻ
<input type="checkbox"/>	Bảo hiểm sức khỏe
<input type="checkbox"/>	Trợ cấp chữa trị cho trẻ em
<input type="checkbox"/>	Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ
<input type="checkbox"/>	Đăng kí với Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh (trong vòng 30 ngày)

### ■ Ly hôn


<input type="checkbox"/>	Đăng ký ly hôn
<input type="checkbox"/>	Thông báo về đăng ký cư trú
<input type="checkbox"/>	Xin phép đăng ký con dấu
<input type="checkbox"/>	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, tiền trợ cấp lương hưu
<input type="checkbox"/>	Giấy phép lái xe
<input type="checkbox"/>	Đăng ký với Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh

### ■ Từ tuất

<input type="checkbox"/>	Báo tử (trong vòng 7 ngày)
<input type="checkbox"/>	Thông báo về bảo hiểm sức khỏe, trợ cấp lương hưu, bảo hiểm điều dưỡng
<input type="checkbox"/>	Mỗi loại trợ cấp, sổ sách
<input type="checkbox"/>	Thủ tục liên quan đến trợ cấp y tế
<input type="checkbox"/>	Những thứ cần thiết cho cuộc sống (đường nước, gas, điện, ngân hàng, điện thoại)
<input type="checkbox"/>	Hoàn trả Thẻ cư trú (Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh, trong vòng 14 ngày)

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Chuyển nhà đi, chuyển đến 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Trước khi chuyển đi, cần phải nộp thông báo chuyển đi cho địa phương nơi chuyển đi (nếu chuyển đi trong địa phận thành phố Nagoya, thì không cần thiết thông báo chuyển nhà đi), và sau khi chuyển đến nơi mới trong vòng 14 ngày phải nộp thông báo chuyển đến cho địa phương nơi chuyển đến.
Đăng ký kết hôn	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Nội dung thủ tục này tùy theo quốc tịch sẽ có sự khác biệt.
Đăng ký ly hôn	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Ngoài ra, những người có tư cách lưu trú là “Vợ hoặc chồng là người Nhật”, “Vợ hoặc chồng có tư cách vĩnh trú”, “Đoàn tụ gia đình” khi ly hôn phải thông báo với Cục quản lý nhập cảnh.
Thông báo sinh con	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Tham khảo trang 13.
Báo tử	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Phải nộp giấy báo tử trong vòng 7 ngày từ ngày xác minh đã tử vong. Ngoài ra, trong vòng 14 ngày phải nộp lại Thẻ cư trú cho Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh.
Đăng ký con dấu 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Ở Nhật, giống như chữ kí, việc đóng dấu bằng con dấu được khắc họ hay tên của chính mình được sử dụng rộng rãi. Con dấu đã được đăng ký công khai được gọi là “jitsuin”, việc đóng jitsuin cùng với Giấy chứng nhận đăng ký sẽ xác nhận hành vi của người sở hữu chúng là có hiệu lực pháp luật.
Thuế cư trú ở thành phố, thuế cư trú ở tỉnh của cá nhân	Phòng thuế vụ thành phố Sakae (Đối với những người sống ở các quận Chikusa, Higashi, Kita, Naka, Moriyama, Meito) TEL052-959-3303  Phòng thuế vụ thành phố Sasashima (Đối với những người sống ở các quận Nishi, Nakamura, Nakagawa, Minato) TEL052-588-8004  Phòng thuế vụ thành phố Kanayama (Đối với những người sống ở các quận Showa, Mizuho, Atsuta, Minami, Midori, Tempaku) TEL052-324-9804	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Vào ngày 1 tháng 1, những người có địa chỉ ở Nhật Bản phải nộp thuế dân cư đối với thu nhập của mình trong khoảng từ tháng 1 đến tháng 12 năm trước cho địa phương mà mình đang sinh sống đúng vào ngày 1 tháng 1 đó.</li> <li>· Thuế dân cư là loại thuế địa phương khác với thuế thu nhập của trung ương, được chia thành thuế cư trú ở thành phố và thuế cư trú ở tỉnh.</li> <li>· Số tiền đóng thuế cư trú sẽ thay đổi theo số tiền lương, số người trong gia đình sống phụ thuộc...</li> <li>· Để tìm hiểu kỹ hơn xin hãy tham khảo <b>tờ rơi</b>.</li> </ul> <p>“Hướng dẫn chế độ thuế cá nhân ở Nhật Bản” Anh Trung Hàn BDN TBN            “Về việc nộp thuế cư trú” Anh Trung Hàn BDN TBN</p>



Thủ tục	Liên hệ	Nội dung	
Đơn xin liên quan đến Hiệp định thuế	Những người đến Nhật Bản sinh sống từ các nước có Hiệp định về thuế với Nhật Bản có thể sẽ được miễn trừ đóng thuế đối với thu nhập hoặc các nội dung khác.		
	Văn phòng thuế Naka Nagoya (Đối với những người sống ở quận Naka) TEL 052-962-3131	Văn phòng thuế quận Higashi Nagoya (Đối với những người sống ở quận Higashi) TEL: 052-971-8665	Văn phòng thuế Chikusa (Đối với những người sống ở quận Chikusa, quận Meito) TEL 052-721-4181
	Văn phòng thuế Kita Nagoya (Đối với những người sống ở quận Kita, quận Moriyama) TEL 052-911-2471	Văn phòng thuế Nishi Nagoya (Đối với những người sống ở quận Nishi) TEL 052-521-8251	Văn phòng thuế Nakamura Nagoya (Đối với những người sống ở quận Nakamura) TEL 052-451-1441
	Văn phòng thuế Showa Nagoya (Đối với những người sống ở quận Showa, quận Mizuho, quận Tempaku) TEL 052-881-8171	Văn phòng thuế Atsuta (Đối với những người sống ở quận Atsuta, quận Minami, quận Midori) TEL 052-881-1541	Văn phòng thuế Nakamura (Đối với những người sống ở quận Nakamura, Minato) TEL 052-321-1511
Giấy phép lái xe quốc tế· Giấy phép lái xe của nước ngoài 	Ban giấy phép lái xe (Cảnh sát tỉnh Aichi) TEL: 052-951-1611  *Hiện nay đang có công trình thi công sửa chữa nên không có bãi đỗ xe tại Ban giấy phép lái xe và địa điểm thi lấy giấy phép. Dự kiến hoàn thành vào mùa xuân năm 2021.	<p>■Đề lái xe ở Nhật Bản thì cần phải có một trong các giấy phép dưới đây.</p> <p>1)Giấy phép lái xe quốc tế theo Hiệp ước Geneva 2)Giấy phép lái xe nước ngoài (Thụy Sĩ, Đức, Pháp, Bỉ, Đài Loan, Cộng hòa Slovenia, Công quốc Monaco, Cộng hòa Estonia) (*Cần phải nộp kèm cả bản dịch tiếng Nhật được cấp bởi cơ quan phát hành giấy phép lái xe của Đại sứ quán, Lãnh sự quán Nhật Bản, Hiệp hội thân hữu Nhật Bản-Đài Loan hoặc Liên đoàn Ô tô Nhật Bản (JAF) ) .</p> <p>■Thời hạn có thể lái xe ở Nhật Bản Là thời hạn giao nhau giữa thời hạn có hiệu lực của giấy phép lái xe và thời gian 1 năm tính từ ngày đến Nhật Bản. (Tuy nhiên, đối với những người đang đăng ký lưu trú cơ bản đã xác nhận ngày rời khỏi Nhật Bản hoặc được cấp phép cho tái nhập quốc, có thời gian rời khỏi nước Nhật dưới 3 tháng thì ngày lấy mốc tính là ngày đầu tiên mà người đó tới Nhật)</p>	
Lấy giấy phép lái xe ở Nhật Bản	Nơi thi lấy giấy phép lái xe TEL: 052-800-1352  *Hiện nay đang có công trình thi công sửa chữa nên không có bãi đỗ xe tại Ban giấy phép lái xe và địa điểm thi lấy giấy phép. Dự kiến hoàn thành công trình vào mùa xuân năm 2021	<p>Người có giấy phép lái xe được cấp ở nước ngoài và đáp ứng được những điều kiện dưới đây, sau khi được kiểm tra, xác nhận là đủ khả năng lái xe ở Nhật Bản thì sẽ được miễn một phần bài thi lấy giấy phép (Phần thi viết, phần thực hành lái).</p> <p>•Cần chứng minh sau khi được cấp giấy phép lái xe nước ngoài đã sống tổng cộng ở nước đó ít nhất 3 tháng (cần tài liệu chứng minh thời gian cư trú này, ví dụ như hộ chiếu).</p> <p>•Giấy phép lái xe nước ngoài phải còn hiệu lực</p>	




# Trẻ em và giáo dục





こども・教育  
きょういく





## // Khi mang thai

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Thông báo về việc mang thai 	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Cấp Sổ tay sức khỏe mẹ và bé để ghi lại tình hình sức khỏe của mẹ và em bé. Một quyển phụ lục khác có đính kèm Phiếu khám sức khỏe để kiểm tra sức khỏe phụ nữ mang thai, sản phụ và em bé đang còn bú mẹ.

## // Khi sinh con

Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Thông báo về việc sinh con 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Cần thực hiện thông báo trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh con. Khi đi thông báo cần mang theo Sổ tay sức khỏe mẹ và bé. Nếu có dự định ở Nhật nhiều hơn 60 ngày thì cần Gửi đơn xin tư cách cư trú tới Cục quản lý nhập cảnh.
Thông cáo về việc sinh con	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Hãy nộp tờ giấy thông cáo về việc sinh con gắn liền trong quyển phụ lục của Sổ tay sức khỏe mẹ và bé.
Tiền trợ cấp sinh và chăm sóc trẻ	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Những người tham gia bảo hiểm sức khỏe nhân dân, về nguyên tắc sẽ được nhận 420,000 yên.
Bảo hiểm sức khỏe nhân dân (tham khảo trang 6)	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Những người tham gia bảo hiểm sức khỏe nhân dân cần thực hiện thủ tục cho con tham gia bảo hiểm trong vòng 14 ngày kể từ ngày sinh.
Trợ cấp chữa trị cho trẻ em	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Điều trị ngoại trú: trẻ từ 0 tuổi đến năm 3 THCS Nhập viện: trẻ từ 0 đến 18 tuổi Số tiền trợ cấp sẽ tùy theo phí mà người bệnh phải chịu khi chữa trị bằng bảo hiểm y tế.
Trợ cấp nuôi dưỡng trẻ nhỏ 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Người nuôi trẻ em từ 0 tuổi đến trung học cơ sở năm thứ 3. Cần thực hiện thủ tục xin trợ cấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày sinh con. Cần nộp báo cáo về tình hình hiện tại vào tháng 6 mỗi năm.
Tiêm chủng 	Trung tâm chăm sóc sức khỏe	Tiêm phòng sẽ được thực hiện tại bệnh viện. Vào ngày được tiêm chủng hãy mang Sổ tay sức khỏe mẹ và bé theo.
Nhà trẻ	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Trẻ em từ 0 tuổi đến trước khi nhập học vào trường tiểu học. Là nơi trông giữ các em nhỏ mà bố mẹ cùng đi làm không thể chăm sóc các em ở nhà.
Trường mẫu giáo do thành phố thành lập 	Trường mẫu giáo mà bố mẹ có nguyện vọng gửi con hoặc Bộ phận Giáo viên - Ủy ban Giáo dục TEL052-972-3243	(Đối tượng) Trẻ em từ đủ 3 tuổi đến khi nhập học vào trường tiểu học.

## Giáo dục trẻ em


Thủ tục	Liên hệ	Nội dung
Trường tiểu học – Trung học cơ sở do thành phố lập	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	Để được đi học tại trường tiểu học và trường trung học cơ sở của thành phố thì cần phải làm thủ tục đăng kí nhập học tại ủy ban hành chính quận hoặc văn phòng chi nhánh. Trường tiểu học 6 năm: từ 6 tuổi đến 12 tuổi Trường trung học cơ sở 3 năm: từ 12 tuổi đến 15 tuổi Một năm học bắt đầu từ tháng 4 và kết thúc vào tháng 3.
Thảo luận về việc dạy tiếng Nhật	Trung tâm thảo luận giáo dục tiếng Nhật Trung BDN TBN PLP Hàn* Tel.052-961-0418	Thảo luận về việc nhập học vào trường học, thích nghi với cuộc sống ở trường học của các học sinh nhỏ mà cần sự chỉ dạy về tiếng Nhật cũng như về việc hỗ trợ học tập cho các em. Giờ làm việc (Ngày thường) 13:00~16:00 *Tiếng Hàn chỉ có một ngày một tuần nên hãy hỏi trước khi tới.
Trường học buổi chiều tối – Phòng học buổi chiều tối 	Cục trẻ em và thanh thiếu niên Phòng xúc tiến nội dung sau giờ học Tel.052-972-3229	Trẻ em có thể kết bạn và vui chơi tự do với các trẻ em khác tuổi trong trường tiểu học sau khi giờ học kết thúc. (Đối tượng) Trẻ em tiểu học từ năm 1 đến năm 6 (Ngày hoạt động) Từ thứ 2 đến thứ 7 (Nghỉ vào ngày lễ và ngày đầu năm, cuối năm) (Thời gian hoạt động) Ngày có giờ học: Từ sau khi kết thúc giờ học đến 18:00 (Nếu ở trong phòng thì đến 19:00) Thứ bảy: 9:00 ~ 18:00 (Nếu ở trong phòng 9:00 ~ 18:00) Ngày thường trong đợt nghỉ dài: 9:00 ~ 18:00 (Nếu ở trong phòng 8:00 ~ 19:00) (Mức phí) Miễn phí (Nhưng phải đóng phí lên quan đến bảo hiểm) *Tuy nhiên, phòng học buổi chiều tối sẽ có thu phí từ 17:00 trở đi.
Việc nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho trẻ em trong thời gian bố mẹ vắng nhà (Trông trẻ) 	Trụ sở hành chính quận	Đây là cơ sở nhận trông trẻ em trong trường hợp bố mẹ không có ở nhà sau giờ học do lý do bố mẹ cùng đi làm hoặc các lý do khác. (Đối tượng) Trẻ em tiểu học từ năm thứ 1 đến năm thứ 6 (Ngày trông trẻ) Từ Thứ hai đến Thứ bảy (Ngày nghỉ lễ • Ngày nghỉ cuối năm không nhận trông trẻ) (Giờ trông trẻ) Tùy từng cơ sở mà có sự khác nhau (Mức phí) Tùy từng cơ sở mà có sự khác nhau



# Người cao tuổi · Người khuyết tật

こうれいしゃ しょうがいしゃ  
高齢者 · 障害者



Thu tục	Liên hệ	Nội dung
Chế độ chữa trị của người già trên 75 tuổi 	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Những người sống ở Nhật quá ba tháng, trên 75 tuổi hoặc từ 65 đến 74 tuổi mang một khuyết tật nhất định. · Số tiền đóng bảo hiểm được quy định theo thu nhập, và bắt buộc phải đóng. · Khi xuất trình Giấy bảo hiểm cho bệnh viện, chỉ cần trả một phần phí chữa trị nhưng vẫn sẽ được chữa trị.
Sở tay người già	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Từ 65 tuổi trở lên Nếu đưa ra sở tay này thì vé vào những nơi như Vườn bách thú Higashiyama hoặc thành Nagoya sẽ được giảm giá.
Vé Keiro	Trụ sở hành chính quận hoặc chi nhánh	(Đối tượng) Từ 65 tuổi trở lên Mang vé này có thể sử dụng tàu điện ngầm, xe buýt thành phố, xe buýt tham quan Nagoya (Meguru), xe buýt Yutori-to Line, tuyến tàu Aonami và tuyến Kamiida trong đoạn từ ga Kamiida đến ga Ajima. Tuy nhiên khi nhận vé này cần phải trả một khoản chi phí. *Vé tuyến Kamiida, trước khi lên tàu phải đăng kí. Sau đó tiền sẽ được hoàn trả lại sau.
Sở tay người khuyết tật về thể chất, Sở tay cho người khuyết tật về nhận thức, Sở tay nhận phúc lợi bảo hiểm của người khuyết tật về tinh thần	Trụ sở hành chính quận hoặc văn phòng chi nhánh	(Đối tượng) Những người mang khuyết tật về thể chất, nhận thức hoặc tinh thần mà thỏa mãn một số điều kiện nhất định. Đây là các sở tay chứng nhận các khuyết tật trên, cần thiết khi sử dụng các loại chế độ phúc lợi.





# Giao thông

こうつう  
交通



## // Nguyên tắc giao thông

- Ở Nhật, ô tô, xe máy và xe đạp đi bên trái, người đi bộ đi bên phải.
- Tuân thủ luật giao thông khi sang đường
- Khi đi lại ở những nơi có đèn tín hiệu hãy tuân thủ luật đèn tín hiệu
- Lái xe sau khi uống rượu sẽ bị phạt rất nặng.
- Lái xe khi không có giấy phép cũng sẽ bị phạt rất nặng.
- Không được phép vừa lái xe vừa sử dụng điện thoại di động.
- Nên tham gia bảo hiểm ô tô và bảo hiểm xe đạp.



### ■ Người đi bộ

- Đi bộ trên phần đường dành cho người đi bộ
- Nếu không có phần đường cho người đi bộ thì hãy đi về phía bên phải của đường.
- Khi sang đường hãy đi trên vạch sang đường ở những nơi có vạch sang đường



### ■ Xe đạp

- Về nguyên tắc, xe đạp đi trên đường cho xe đạp theo phía bên trái theo một hàng dọc.
- Khi đi trên phần đường của người đi bộ, phải ưu tiên nhường đường cho người đi bộ và đi chậm dọc theo phía đường dành cho xe.
- Không được đi xe đạp khi đang say, đi hai người, vừa đi xe đạp vừa che ô hay đi hai xe song song.
- Ban đêm phải bật đèn.
- Trẻ em dưới 13 tuổi và người cao tuổi cần đội mũ bảo hiểm.



### ■ Ô tô, xe máy

- Tất cả mọi người trên xe ô tô phải mang dây an toàn.
- Dùng ghế ngồi riêng giữ trẻ em dưới 6 tuổi.
- Khi đi xe máy phải mang mũ bảo hiểm.



## // Xe bus trong thành phố · Tàu điện ngầm

### ■ Xe bus trong thành phố (giá chung)

Người lớn	210 yên
Trẻ em	100 yên

### ■ Vé đi tàu điện ngầm

	1 Khu	2 Khu	3 Khu	4 Khu	5 Khu
Người lớn	210 yên	240 yên	270 yên	310 yên	340 yên
Trẻ em	100 yên	120 yên	130 yên	150 yên	170 yên

■ Vé đi tàu xe một ngày

Vé này có thể đi xe bus trong thành phố và tàu điện ngầm với số lần không hạn chế trong 1 ngày. Có nhiều nơi sẽ giảm giá vé vào cửa cho người xuất trình vé đi tàu xe một ngày hoặc vé Donichi Eco.

	Vé đi tàu điện ngầm, xe bus trong thành phố một ngày	Vé đi xe bus trong thành phố một ngày	Vé Donichi Eco
Người lớn	870 yên	620 yên	620 yên
Trẻ em	430 yên	310 yên	310 yên

\*Vé Donichi Eco ...có thể sử dụng vào thứ 7, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ (Bao gồm cả những ngày đặc biệt được xếp xếp như Thứ 7, Chủ nhật và ngày nghỉ lễ), và ngày 8 hàng tháng.

■ Vé 24 giờ

Có thể sử dụng tàu điện ngầm không giới hạn số lần trong vòng 24 giờ từ lúc bắt đầu sử dụng vé (đến cùng giờ ngày hôm sau).

Nếu xuất trình vé 24 giờ trong thời gian còn hiệu lực có thể được giảm phí vào cửa tại một số địa điểm.

	Vé 24 giờ cho tàu điện ngầm
Người lớn	760 yên
Trẻ em	380 yên

Chú ý: Đây là tiền vé xe bus trong thành phố, tàu điện ngầm vào thời điểm ngày 1 tháng 10 năm 2019. Về giá vé vào thời điểm mới nhất xin hãy xem trang web của Cục giao thông thành phố Nagoya.

Transportation Bureau, City of Nagoya

website

Anh

Trung (truyền thống)

Trung (giản thể)

Hàn

BDN


TBN

PLP

Thái

VN

■ Thẻ IC “Manaca”

- Chỉ cần chạm vào cửa soát vé của tàu điện hoặc thùng bán vé của xe bus là có thể đi tàu (xe) được.
- Có năm loại thẻ với mức tiền được bán là 1000 yên, 2000 yên, 3000 yên, 5000 yên và 10,000 yên. (Trong số tiền này sẽ bao gồm 500 yên gọi là tiền đặt cọc. Số tiền có thể sử dụng là số tiền mua thẻ trừ đi 500 yên.)
- Sau khi nạp tiền thì vẫn có thể dùng thẻ đó.
- Dựa vào số tiền đã nạp (tiền mặt) cho xe bus trong thành phố và tàu điện ngầm, điểm sẽ được tích theo số dặm. Điểm theo dặm được tích có thể được dùng để đi xe bus trong thành phố và tàu điện ngầm.
- Nếu đổi giữa các xe bus trong thành phố hoặc đổi giữa xe bus trong thành phố với tàu điện ngầm trong vòng 90 phút thì sẽ được giảm giá người lớn 80 yên (trẻ em 40 yên).
- Ngoài xe buýt thành phố và tàu điện ngầm, còn có thể sử dụng thẻ cho tuyến Aonami, Yutori-to, tàu Meitetsu, xe buýt Meitetsu, tuyến tàu Toyohashi, khu vực Manaca của tàu Linimo hay các khu vực có liên kết trên toàn quốc.
- Được coi như tiền điện tử để ngoài việc sử dụng cho tất cả các cửa hàng, máy bán hàng tự động của tàu điện ngầm và bến xe bus, còn có thể sử dụng cho những nơi có dấu ở phía dưới bên phải.
- Ngoài ra cũng có thể sử dụng ở đường sắt, xe bus và các cửa hàng có dấu  trên toàn quốc.
- Thẻ TOICA của JR Tokai, thẻ Suica của JR Đông Nhật Bản, v.v... cũng có thể sử dụng để lên xe bus, tàu điện ngầm, v.v....



■ Cách sử dụng

“Hướng dẫn về xe buýt thành phố Nagoya và tàu điện ngầm”

Anh

Trung (truyền thống)

Trung (giản thể)

Hàn

BDN

có tại các Phòng Trưởng ga.



# Thiệt hại do động đất, bão lũ

じしん ふうすいがい  
地震・風水害



## // Để chuẩn bị cho thiên tai

- Cả gia đình nói chuyện về việc phòng tránh thiên tai và phương tiện liên lạc khi xảy ra thiên tai (như sử dụng tin nhắn 171 để nhắn tin, hoặc dịch vụ nhắn tin).
- Chuẩn bị những đồ dùng có thể mang đi khi gặp trường hợp bất thường (như nguyên liệu nấu ăn, nước uống, đồ quý giá, quần áo, thuốc men, đài, đèn pin).
- Để chuẩn bị cho động đất, nên gắn chặt các đồ gỗ trong nhà bằng chốt kim loại để chúng không bị ngã đổ.
- Chủ động nắm bắt các thông tin về thiên tai ở nơi bạn sinh sống như bản đồ nguy cơ lũ lụt ngập nước, bản đồ nguy cơ động đất, bản đồ nguy cơ sóng thần để nắm bắt tình hình và có cách đề phòng những rủi ro.
- Tìm hiểu cách di chuyển đến nơi lánh nạn được chỉ định, nơi lánh nạn khẩn cấp được chỉ định, Nơi cấp nước trong trường hợp khẩn cấp ở gần nơi sinh sống bằng cách sử dụng Bản đồ chỉ dẫn nguy hiểm và Hướng dẫn lánh nạn Nagoya.
  - \*Nơi lánh nạn khẩn cấp được chỉ định: là nơi đầu tiên để chạy thoát khỏi nguy hiểm từ thiên tai nhằm bảo vệ tính mạng (địa điểm sẽ khác nhau tùy từng loại thiên tai)
  - \*Nơi lánh nạn được chỉ định: là nơi lánh nạn tạm thời trong một khoảng thời gian nhất định trong trường hợp nhà cửa bị hư hỏng và không thể về nhà
  - \*Nơi cấp nước trong trường hợp khẩn cấp: là nơi lấy nước trong trường hợp bị mất nước do thiên tai
  - \*Bản đồ chỉ dẫn nguy hiểm và hướng dẫn lánh nạn Nagoya có thể xem tại trụ sở hành chính quận.



Địa điểm sơ tán khẩn cấp được chỉ định



Trung tâm sơ tán được chỉ định

Map of Shelters & Safe Areas [website](#)

Hướng dẫn lánh nạn Nagoya [website](#) Anh Trung Hàn BDN PLP

## · Lấy Hướng dẫn về chống thiên tai

Disaster and Fire Prevention Guide – NAGOYA CITY [website](#) Anh Trung Hàn BDN TBN PLP

Major Earthquake Preparation Guide NIC [website](#) Anh Trung Hàn BDN TBN PLP [tiếng Nhật đơn giản](#)

- Thông tin khẩn cấp về thiên tai được thông báo ở trang web chính thức của thành phố Nagoya hoặc trang web của Trung tâm quốc tế Nagoya.

Nagoya City [website](#) Anh Trung Hàn BDN TBN PLP

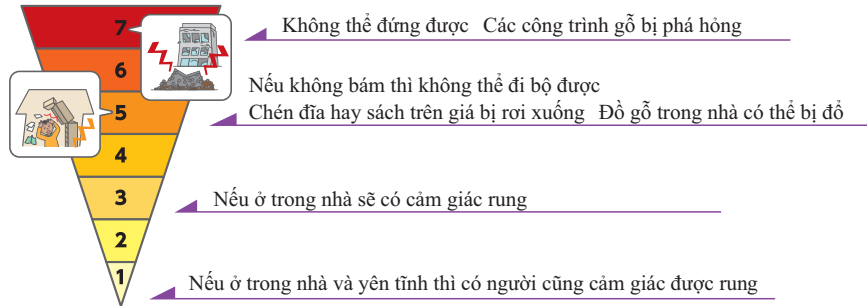
Trung tâm quốc tế Nagoya [website](#) Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN NP [tiếng Nhật đơn giản](#)



## // Về động đất

Nhật Bản là một đất nước nhiều động đất. Khi có động đất không nên sợ hãi mà hãy nhớ xem cần phải làm gì.

### ■ Độ rung của động đất



### ■ Khi động đất xảy ra

Khi có rung động lớn thì trong 1 phút đầu tiên

- Trốn ở nơi an toàn như dưới gầm bàn
- Tắt lửa sau khi rung lắng giảm
- Mở cửa để có thể chạy trốn
- Không vội vàng lao ra ngoài
- Thu thập thông tin từ đài hoặc tivi



## // Về sóng thần

Khi động đất xảy ra và có thông báo sóng thần hay sóng thần lớn ở Ise hoặc cảng Mikawa, thành phố Nagoya sẽ có phát lệnh về việc di tản thiên tai đối với những nơi thuộc diện cần di tản\*, lúc đó hãy di tản đến những vùng có thể tránh sóng thần. Khi không có thời gian, hãy tránh tại tòa nhà dùng để tránh sóng thần (những nơi được chỉ định lánh nạn khẩn cấp). Thông báo về việc di tản tránh thiên tai sẽ được truyền bằng còi báo hiệu, xe có loa phát thanh...

\*Những quận thuộc diện cần phải đi tránh thiên tai:

Khi có thông báo sóng thần: Một phần của quận Minato

Khi có thông báo sóng thần lớn: quận Nakamura, quận Mizuho, quận Atsuta, quận Nakagawa, quận Minato, quận Minami, quận Midori

### ■ Tòa nhà dùng để tránh sóng thần (những nơi được chỉ định lánh nạn khẩn cấp)

Là nơi để tránh sóng thần tạm thời khi động đất xảy ra và có thông báo sóng thần hay sóng thần lớn được phát ra ở cảng Ise/Mikawa.

Bảng hiệu phía bên phải sẽ được dán tại lối ra vào của các nơi được chỉ định là tòa nhà dùng để lánh nạn khi có sóng thần.

Đối với các quận: quận Nakamura, quận Mizuho, quận Atsuta, quận Nakagawa, quận Minato, quận Minami, quận Midori.



## // Về thiệt hại do gió và lũ lụt

Vào khoảng tháng 6 đến tháng 10 rất dễ có mưa lớn và nhiều cơn bão cũng đến trong thời gian này. Ngoài ra cũng phát sinh rất nhiều mưa xối xả cục bộ. Hãy luôn chú ý xem thông tin thời tiết ở tivi, đài...

### ■ Về thông báo chú ý · Thông báo cảnh giác · Thông báo cảnh giác đặc biệt (Cục khí tượng phát thông báo)

	Nội dung	Việc cần làm
Thông báo chú ý	Đây là thông báo trước để mọi người chú ý về khả năng xảy ra thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Chú ý đến thông tin thời tiết và tình hình bên ngoài</li> <li>· Kiểm tra đồ dùng trong trường hợp bất thường và nơi tránh thiên tai, đường đi tránh thiên tai</li> <li>· Chuẩn bị đối mặt với thiên tai, kiểm tra việc chuẩn bị cho bên ngoài của ngôi nhà</li> </ul>
Thông báo cảnh giác	Đây là thông báo trước để mọi người cảnh giác về khả năng xảy ra thiên tai nghiêm trọng	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Chú ý đến những thông tin liên quan đến tránh thiên tai, cần phải tránh đi nhanh chóng khi cần thiết</li> </ul>
Thông báo cảnh giác đặc biệt	Được thông báo ra trong trường hợp nhìn thấy hiện tượng bất thường vượt qua đáng kể mức để thông báo cảnh giác, có khả năng lớn xảy ra thiên tai nghiêm trọng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>· Việc đầu tiên là phải bảo toàn tính mạng.</li> <li>· Khi cần thiết hãy di tản lên các tầng cao hơn hoặc những nơi lánh nạn khi khẩn cấp.</li> <li>· Nếu ra ngoài sẽ gặp nguy hiểm thì cần di chuyển đến nơi an toàn trong nhà.</li> </ul>

### ■ Thông tin tránh thiên tai (Thông báo bởi thành phố Nagoya)

<b>【Cảnh báo cấp độ 3】</b> Chuẩn bị lánh nạn, bắt đầu lánh nạn với người cao tuổi	<p>Là thông báo mọi người sẵn sàng chuẩn bị cho việc đi lánh nạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Thông báo sẽ được phát qua xe truyền thông, internet, radio, tivi...</li> <li>· Những người mất nhiều thời gian để đi lánh nạn như người cao tuổi hãy bắt đầu đi lánh nạn.</li> <li>· Đối với những người khác, hãy chú ý theo dõi thông tin về khí tượng và chuẩn bị cho việc lánh nạn.</li> </ul>
<b>【Cảnh báo cấp độ 4】</b> Khuyến cáo lánh nạn	<p>Là lệnh phát ra khi có nguy cơ xảy ra thiên tai, khuyến cáo người dân đi lánh nạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Ngoài thông báo qua xe truyền thông, internet, tivi, radio... còn có còi báo hiệu.</li> <li>· Tất cả mọi người hãy nhanh chóng đi lánh nạn.</li> <li>· Nếu việc di chuyển đến địa điểm lánh nạn là nguy hiểm, hãy lánh nạn tại nơi an toàn gần đó hay di chuyển tới vị trí cao trong nhà.</li> </ul>
<b>【Cảnh báo cấp độ 4】</b> Chỉ thị lánh nạn (Khẩn cấp)	<p>Là lệnh phát ra khi nguy cơ xảy ra thiên tai là cực kỳ cao, yêu cầu người dân khẩn cấp đi lánh nạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Khẩn cấp thực hiện việc lánh nạn.</li> <li>· Không giới hạn phải tới các địa điểm lánh nạn, hãy tới nơi an toàn gần đó hay vị trí cao trong nhà.</li> </ul>
<b>【Cảnh báo cấp độ 5】</b> Thông tin phát sinh do thảm họa	<p>Là lệnh phát ra khi đã xác định chắc chắn thiên tai đã xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>· Lập tức thực hiện tất cả các hành động cần thiết để bảo vệ tính mạng.</li> </ul>



# Địa chỉ liên lạc của trụ sở hành chính quận và một số nơi khác

くやくしょとう れんらくさき  
区役所等の連絡先

## // Danh sách trụ sở hành chính thành phố· Trụ sở hành chính quận· Các chi nhánh

Giờ mở cửa (ngày thường) 8:45~17:15

**Ngày nghỉ**: thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12 ~3/1

### Trụ sở hành chính thành phố (市役所)

Tên cơ quan	Mã bưu điện	Địa chỉ	Số điện thoại	FAX
Trụ sở hành chính thành phố	460-8508	1-1, Sannomaru 3-chome, Naka-ku	052-961-1111	—

### Trụ sở hành chính quận· Các chi nhánh (区役所·支所)

Tên cơ quan	Mã bưu điện	Địa chỉ	Số điện thoại	FAX
Trụ sở hành chính quận Chikusa	464-8644	8-37, Kakuozan-dori, Chikusa-ku	052-762-3111	052-762-5044
Trụ sở hành chính quận Higashi	461-8640	7-74, Tsutsui 1-chome, Higashi-ku	052-935-2271	052-935-5866
Trụ sở hành chính quận Kita	462-8511	17-1, Shimizu 4-chome, Kita-ku	052-911-3131	052-914-5752
Chi nhánh Kusunoki	462-0012	974, Kusunoki 2-chome, Kita-ku	052-901-2261	052-902-1840
Trụ sở hành chính quận Nishi	451-8508	18-1, Hananoki 2-chome, Nishi-ku	052-521-5311	052-522-5069
Chi nhánh Yamada	452-0815	358-2, Yasuji-cho, Nishi-ku	052-501-1311	052-503-3986
Trụ sở hành chính quận Nakamura	453-8501	36-31, Takehashi-cho, Nakamura-ku	052-451-1241	052-451-7639
Trụ sở hành chính quận Naka	460-8447	1-8, Sakae 4-chome, Naka-ku	052-241-3601	052-261-0535
Trụ sở hành chính quận Showa	466-8585	3-19, Ayuchi-tori, Showa-ku	052-731-1511	052-733-5534
Trụ sở hành chính quận Mizuho	467-8531	3-32, Mizuho-tori, Mizuho-ku	052-841-1521	052-851-3317
Trụ sở hành chính quận Atsuta	456-8501	1-15, Jingu 3-chome, Atsuta-ku	052-681-1431	052-682-1496
Trụ sở hành chính quận Nakagawa	454-8501	223, Takabata 1-chome, Nakagawa-ku	052-362-1111	052-362-6562
Trung tâm y tế Tomida	454-0985	215, Haruta 3-chome, Nakagawa-ku	052-301-8141	052-301-8657
Trụ sở hành chính quận Minato	455-8520	12-20, Komei 1-chome, Minato-ku	052-651-3251	052-651-6179
Chi nhánh Nanyo	455-0873	1801, Harutano 3-chome, Minato-ku	052-301-8118	052-301-8399
Trụ sở hành chính quận Minami	457-8508	3-10, Maehama-dori, Minami-ku	052-811-5161	052-811-6360
Trụ sở hành chính quận Moriyama	463-8510	3-1, Obata 1-chome, Moriyama-ku	052-793-3434	052-794-2256
Chi nhánh Shidami	463-0003	1390-1, Shimoshidami Yokozutsumi, Moriyama-ku	052-736-2000	052-736-4666
Trụ sở hành chính quận Midori	458-8585	15, Aoyama 2-chome, Midori-ku	052-621-2111	052-623-8191
Chi nhánh Tokushige	458-0852	401, Mototokushige 1-chome, Midori-ku	052-875-2202	052-878-3766
Trụ sở hành chính quận Meito	465-8508	50, Kamiyashiro 2-chome, Meito-ku	052-773-1111	052-773-7864
Trụ sở hành chính quận Tempaku	468-8510	201, Shimada 2-chome, Tempaku-ku	052-803-1111	052-801-0826



Khi cần phiên dịch, xin hãy sử dụng Trio-phone (hệ thống cho phép ba người có thể nói chuyện cùng lúc) của Trung tâm quốc tế Nagoya. (Tel 052-581-6112)

## // Danh sách các Trung tâm chăm sóc sức khỏe

Giờ mở cửa (Ngày thường) 8:45~17:15 **Ngày nghỉ** : Thứ 7, Chủ Nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1

### Các chức năng chính

- Phát Sổ tay sức khỏe mẹ và bé và thực hiện kiểm tra sức khỏe bé còn bú mẹ, thảo luận về việc nuôi con.
- Kiểm tra bệnh ung thư, thảo luận về sức khỏe, cBiện pháp chống bệnh truyền nhiễm, kiểm tra bệnh AIDS.
- Thảo luận về vệ sinh nơi sống như thảo luận những lo lắng về thực phẩm, giấy phép kinh doanh cửa hàng ăn uống, đăng ký chó và ký sinh trùng ở chó, nước uống...

Tên trung tâm	Mã bưu điện	Địa chỉ	Điện thoại	FAX
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Chikusa	464-0841	8-37, Kakuozan-tori, Chikusa-ku	052-753-1951	052-751-3545
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Higashi (Phía Đông)	461-0003	7-74, Tsutsui 1-chome, Higashi-ku	052-934-1205	052-937-5145
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Kita (Phía Bắc)	462-8522	17-1, Shimizu 4-chome, Kita-ku	052-917-6541	052-911-2343
Chi nhánh Kusunoki	462-0012	967, Kusunoki 2-chome, Kita-ku	052-902-6501	052-902-6502
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nishi (Phía Tây)	451-8508	18-1, Hananoki 2-chome, Nishi-ku	052-523-4601	052-531-2000
Chi nhánh Yamada	452-0815	358-2, Yasuji-cho, Nishi-ku (Trong chi nhánh Yamada)	052-504-2216	052-503-3986
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nakamura	453-0024	4-7-18, Meiraku-cho, Nakamura-ku	052-481-2216	052-481-2210
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Naka	460-8447	1-8, Sakae 4-chome, Naka-ku	052-265-2250	052-265-2259
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Showa	466-0027	3-19, Ayuchi-tori, Showa-ku	052-735-3950	052-731-0957
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Mizuho	467-0027	3-45-2, Tanabedori, Mizuho-ku	052-837-3241	052-837-3291
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Atsuta	456-0031	1-15, Jingu 3-chome, Atsuta-ku	052-683-9670	052-681-5169
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Nakagawa	454-0911	1-223, Takabata, Nakagawa-ku	052-363-4455	052-361-2175
Trung tâm y tế Tomida	454-0985	3-215, Haruta, Nakagawa-ku	052-303-5321	052-303-5438
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Minato	455-0015	2-1, Koei 2-chome, Minato-ku	052-651-6471	052-651-5144
Chi nhánh Nanyo	455-0873	1806, Harutano 3-chome, Minato-ku	052-302-8161	052-301-4674
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Minami (Phía Nam)	457-0833	5-1-1, Higashimatabe-cho, Minami-ku	052-614-2811	052-614-2818
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Moriyama	463-0011	3-1, Obata 1-chome, Moriyama-ku	052-796-4610	052-796-0040
Chi nhánh Shidami	463-0003	1390-1, Shimoshidami Yokozutsumi, Moriyama-ku	052-736-2023	052-736-2024
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Midori	458-0033	715, Aibarago 1-chome, Midori-ku	052-891-1411	052-891-5110
Chi nhánh Tokushige	458-0852	401, Mototokushige 1-chome, Midori-ku	052-878-2227	052-878-3373
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Meito	465-8508	50, Kamiyashiro 2-chome, Meito-ku	052-778-3104	052-773-6212
Trung tâm chăm sóc sức khỏe Tempaku	468-8510	201, Shimada 2-chome, Tempaku-ku	052-807-3900	052-803-1251

## // Trung tâm thông tin tổng hợp cư trú người nước ngoài

**Anh Trung Hàn BDN TBN PLP**

Các nội dung tư vấn chính  
Tư vấn liên quan đến thủ tục  
nhập cảnh, thủ tục cư trú, v.v...

Điện thoại	Số điện thoại	☎0570-013904 (Dùng cho cả nước) ☎03-5796-7112 (Nếu điện thoại từ điện thoại PHS· IP hoặc điện thoại quốc tế)
	Thời gian thảo luận	8:30~17:15
Nơi tiếp đón	Địa chỉ	5-18 Shoho-cho, Minato-ku, Nagoya City, 455-0075 Tầng 1 Cục quản lý cư trú xuất nhập cảnh Nagoya Đi bộ 1 phút từ ga Nagoya keibajomae, tuyến Aonami
	Thời gian làm việc	8:30~17:15

\* **Ngày nghỉ** : Thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ lễ, 29/12~3/1

## Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ

Tên phòng khám bệnh	Ngày khám	Khoa khám	Giờ nhận khám	Số điện thoại	FAX
Trung tâm bệnh đột xuất – Hội bác sĩ Nagoya	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 30/12~3/1	Nhân khoa, khoa tai mũi họng	9:30~12:00 13:00~16:30 17:30~20:30	052-937-7821	052-937-6323
	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 30/12~3/1	Khoa ngoại	9:30~12:00 13:00~16:30		
	Thứ 2~Thứ 6 (Trừ ngày nghỉ lễ và 30/12~3/1)	Nội khoa, nhi khoa(*)	19:30~ 6:00		
	Thứ 7 (Trừ ngày nghỉ lễ, 30/12~3/1)		17:30~ 6:00		
	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 30/12~3/1		9:30~12:00 13:00~16:30 17:30~ 6:00		
Trung tâm bệnh đột xuất ban đêm ngày trong tuần khu Nishi (Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Nakagawa)	Thứ 2~Thứ 6 (Trừ ngày nghỉ lễ và 30/12~3/1)	Nội khoa, nhi khoa	20:30~23:30	052-361-7271	052-351-5112
Trung tâm bệnh đột xuất ban đêm ngày trong tuần khu Minami (Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Minami)				052-611-0990	052-611-0981
Trung tâm bệnh đột xuất ban đêm ngày trong tuần khu Higashi (Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Moriyama)				052-795-0099	052-794-0099
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Chikusa	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 30/12~3/1	Nội khoa, nhi khoa	9:30~12:00 13:00~16:30	052-733-1191	052-731-3850
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Kita				052-915-5351	052-915-7854
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Nishi				052-531-2929	052-532-7525
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Nakamura				052-471-8311	052-481-9449
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Showa				052-763-3115	052-763-2058
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Mizuho				052-832-8001	052-833-0072
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Atsuta				052-682-7854	052-682-0953
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Nakagawa				052-361-7271	052-351-5112
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Minato				052-653-7878	052-661-7923
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Minami				052-611-0990	052-611-0981
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Moriyama				052-795-0099	052-794-0099
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Midori				052-892-1133	052-892-8491
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Meito				052-774-6631	052-776-7013
Phòng khám bệnh đột xuất vào ngày nghỉ quận Tempaku				052-801-0599	052-801-9791

Lưu ý là thời gian khám bệnh của các phòng khám ghi ở trên sẽ bắt đầu sau 30 phút kể từ lúc đăng kí.

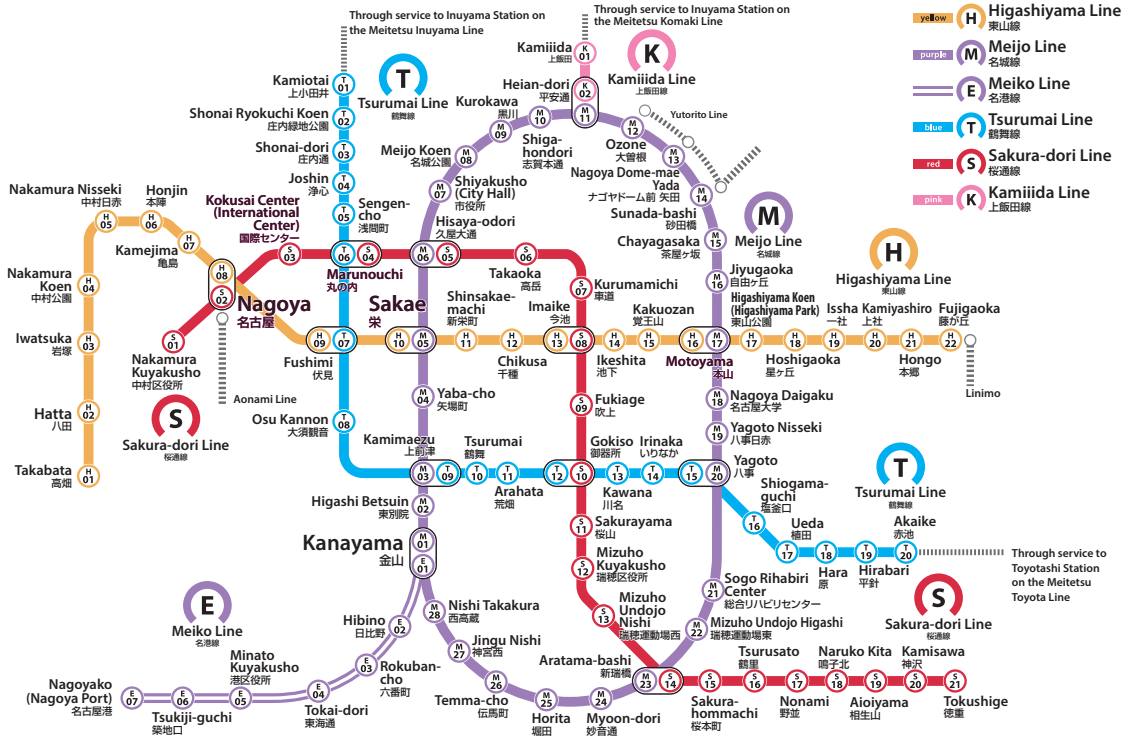
\* Giờ nhận khám dưới đây ngoài việc khám bởi bác sĩ bình thường còn có cả bác sĩ chuyên về nhi khoa.

(Ngày thường) 20:30~23:00 (Thứ 7) 17:30~23:00

(Chủ nhật·Ngày nghỉ lễ·30/12~3/1) 9:30~12:00, 13:00~16:30, 17:30~20:30

Tên phòng khám bệnh	Ngày khám	Khoa khám	Giờ nhận khám	Số điện thoại	Số điện thoại
Trung tâm y tế sức khỏe nha khoa Bắc Nagoya	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 30/12~3/1	Nha khoa	9:00~11:30	052-915-8844	052-915-8844
Trung tâm y tế sức khỏe nha khoa Nam Nagoya			13:00~15:30	052-611-8044	052-825-4340
Trung tâm y tế nha khoa Aichi	Chủ nhật, Ngày nghỉ lễ 13/8~15/8	Nha khoa	9:00~12:00	052-962-9102	—
	29/12		9:00~11:00		
	30/12~3/1		9:00~11:00 13:00~15:00		

# Về bản đồ tàu điện ngầm



# Thông tin về thành phố Nagoya

Thông tin cụ thể về thành phố Nagoya

■ Trang web chính thức của thành phố Nagoya  
 Tiếng Anh, Tiếng Trung, Tiếng Hàn,  
 Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Philippin,  
 Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Việt, Tiếng Nepal  
<https://www.city.nagoya.jp/>  
 Có thể tải về tờ hướng dẫn này từ trang web.

■ Tìm hiểu qua điện thoại · FAX · Thư điện tử  
 Liên lạc để hỏi về Nagoya (Tiếng Nhật)

TEL: 052-953-7584 FAX: 052-971-4894  
 E-mail: 7584@oshiete-dial.jp  
 Giờ làm việc: 8:00~21:00  
 (Cả năm không nghỉ)



Phát hành Trung tâm quốc tế Nagoya

E-mail: tieng-viet@nic-nagoya.or.jp

TEL: 052-581-0100 FAX: 052-571-4673

Ngày phát hành: tháng 12 năm 2020

Những thông tin được ghi trên tờ hướng dẫn này là thông tin lấy vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2020.

Các sách hướng dẫn có ích

· Tổ chức pháp nhân Hội đồng hợp tác quốc tế chính quyền địa phương “Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng”

Anh Trung Hàn BDN TBN PLP VN Và số 6 ngôn ngữ khác

Thông tin cuộc sống bằng nhiều thứ tiếng

website

· Hội đồng hợp tác quốc tế tỉnh Aichi (Tổ chức pháp nhân công cộng) “Sổ tay tiện lợi về cuộc sống ở Aichi

Anh Trung BDN TBN

Aichi Handbook

website